TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2024/HS-ST
Ngày 20/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Khắc Dương.
Chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Thị trấn Bút Sơn.
2. Bà Lường Thị Huyền.
Chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Hoằng Yến.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn XuânHà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 28tháng5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số81/2024/QĐXXST-HS ngày 05tháng 6 năm 2024đối với:

1.Bị cáo**Cao Xuân D**; sinh ngày 11tháng 02 năm 2005 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Hvà bàLê Thị T; vợ, con: Chưa;tiền án,tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N.Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Xuân T1**; sinh ngày 23 tháng 9 năm 2004 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Pvà bà Chu Thị G; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bị cáo **Cao Văn B**; sinh ngày 28 tháng 6 năm 2005 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T2và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Bị cáo **Phạm Ngọc H1**; sinh ngày 07 tháng 02 năm 2007 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Mvà bà Đỗ Thị H2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bị cáo **Lâm Ngọc H3**; sinh ngày 29 tháng 3 năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc H4và bà Lường Thị K; có vợ: Lê Thị P1, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Bị cáo **Nguyễn Thế Đ**; sinh ngày 10 tháng 4 năm 2005 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Svà bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Bị cáo **Lường Việt A**; sinh ngày 21 tháng 7 năm 2005 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Hữu K1và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Bị cáo **Nguyễn Văn M1**; sinh ngày 18 tháng 9 năm 2004 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1và bà Lường Thị H5; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Bị cáo **Trương Ngọc T3**; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1995 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T4và bà Nguyễn Thị D1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáoPhạm Ngọc H1: Bà Đỗ Thị H2; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóalà mẹ đẻ bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại:

1.Anh Trương Ngọc T3, sinh ngày 13/6/1995(cũng là bị cáo trong vụ án này) Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Cao Xuân D, sinh ngày 11/02/2005 (cũng là bị cáo trong vụ án này).Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Chu Thị G, sinh năm 1979.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Lê Lợi, xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Việt Q1, sinh ngày 23/9/2008.Có mặt.

Người đại diện: Bà Chu Thị T5, sinh năm 1975.Có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến T6, sinh năm 1999. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trương Hữu H6, sinh năm 2005. Vắng mặt.

3. Anh Lê Đại D2, sinh năm 1991. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T7, sinh năm 1975. Vắng nặt.

5. Anh Trương Ngọc T8, sinh năm 2004. Có mặt.

6. Anh Nguyễn Văn T9, sinh năm 1974. Vắng mặt.

7. Bà Lường Thị H7, sinh năm 1968. Vắng mặt.

8. Bà Trương Thị L2, sinh năm 1949. Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23^{h}30 ngày 04/11/2023 Cao Văn Bđi xe môtô Honda nhãn hiệu SHMode (không biển số) chở Cao Xuân D, Phạm Ngọc H1, Nguyễn Việt Q1cùng ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi ra bãi biển H, xã H, huyện H chơi; khi Bđiều khiển xe môtô đi đến đoạn đường gần Trường Tiểu học xã H, huyện Hthì gặp Nguyễn Thế Đ ở xã Hđi xe môtô chở Lường Việt A; Trương Ngọc T8chở Nguyễn Văn M1đi cùng chiều. Do Dvà Đ là bạn học nên hai xe đi lại gần nhau, Dvà Đnói chuyện với nhau, khi đi đến ngã tư thôn T, xã H, Dnói với nhóm của Đ "thích đánh nhau không", M1nói "đ…m đây là thằng Đmà", sau đó nhóm của M1về thôn Đ, xã H. Cao Xuân Dcho rằng nhóm của M1chửi mình, Dbảo Bquay đầu xe đuổi theo nhóm của Đ; Đchở Lường Việt Ađi trước, còn T8chởM1đi sau, Btăng gađuổi theo xe môtô do Trương Ngọc T8điều khiển. Khi đến trước khu vực sân rửa xe của gia đình anh Nguyễn Văn T9ở thôn Đ, xã H;T8thấy đèn điện trong nhà anh T9sáng nên T8dừng xe, T8và M1đi vào trong nhà để tránh nhóm của D. Bđiều khiển xe môtô chở D, Q1và H1đuổi theo sau, D, B, Q1, H1xuống xe và đứng ngoài đường trước sân rửa xe nhà anh T9, Dmở cốp xe lấy gậy rút ba khúc để trong cốp xe trước đó, Q1, H1và Bnhặt gạch bên đường cầm trên tay;M1và T8đi vào thì anh T9và người bên trong đi ra sân nói chuyện. M1đi sau và nói "đ…m sao lại đánh bọn

tao", Dcầm gậy ba khúc bằng tay phải xông lại vụt về phía M1, M1dơ tay trái lên đỡ thì bị gậy vụt trúng vào cánh tay làm rơi chiếc điện thoại Iphone xuống sân, H1thấy Dxông lại phía M1thì cũng xông lại, M1bỏ chạy vào nhà, H1nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone trên sân nên nhặt chiếc điện thoại. Trên đường đi về quán ăn đêm,H1 mở máy kiểm tra phát hiện số điện thoại trong máy là của bên nhóm của Đ, không phải của D;D, B, H1, Quang đi về quán ăn đêm ngã 5, xã Hgặp Nguyễn Tiến T6ở xã H. Dgọi điện Facebook cho Nguyễn Thế Đ, Dhẹn Đlên ngã 5, xã Hđể trả điện thoại nhưng Đkhông đồng ý. D gọi điện cho Nguyễn Xuân T1ở cùng xã, Dnói với T1 "anh ơi em bị bọn khác đánh, anh cầm đồ lên cho em, em đang ở ngã 5", Nguyễn Xuân T1sau khi nhận được điện thoại của Cao Xuân Dđã lấy 01 con dao phay dài 41cm, rộng 6,5cm, cán bằng gỗcủa gia đình bỏ vào cốp xe môtô BKS 20H1-161.52 đi đến quán ăn đêm nơi D, Q1, Bvà H1đang ăn đêm.Khi đến quán T1nói với Q1và Bđang đứng ngoài quán "anh để dao trong cốp" và dựng xe đi vào trong quán,Q1mở cốp xe, Blấy áo của Bắc đùm con dao lại. Khoảng 05 phút sau Nguyễn Thế Đnhắn tin cho Cao Xuân D, Đhẹn Dxuống quán B1-a thôn Đ, xã Hđể trả điện thoại. Sau khi nhận được tin nhắn của Đhẹn địa điểm trả điện thoại, Dđiều khiển xe môtô chở theo Bvà Q1xuống quán B1-a còn T6đèo Nguyễn Xuân T1và Phạm Ngọc H1đi sau.

Sau khi Nguyễn Thế Đnhắn tin cho Cao Xuân Dhẹn địa điểm trả điện thoạithì Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Trương Ngọc T8đi đến quán B1, quán đóng cửa, Đnhìn thấy nhà Trương Ngọc T3đối diện quán bi-a, Đhẹn Dđến để trả điện thoại thấy nhà đang mở cửa có đèn điện sáng nên Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Trương Ngọc T8dừng xe và đi vào nhà T3, thấy Trương Ngọc T3, Lâm Ngọc H3và anh Lê Đại D2đang ngồi uống bia với nhau. M1nói với T3, H3và anhD2về việc bị nhómHoằng Đ1đánh và lấy điện thoại, họ hẹn mang điện thoại đến trả. Sau khi nghe M1nói, thì Lâm Ngọc H3nói"bay nhặt ít gạch để trước cổng nhà phòng bị coi ai đánh bay" sau khi nghe Lâm Ngọc H3nói, L3nhặt 04 - 05 viên gạch (loại gạch đất nung lỗ) xếp vào góc cổng ngõ phía tây nhà T3;H3và T3đi ra cổng ngõ đợi D, trong khi ngồi đợi D, T3đã lấy 02 viên gạch Anh nhặt để trước đó đập vào nhau làm vỡ đôi 01 viên;Cao Xuân Dđi xe môtô nhãn hiệu SH đèo Cao Văn Bvà Nguyễn Việt Q1đến đoạn đường trước cổng nhà T3dừng lại;T3đi lại chỗ D, Dđưa điện thoại cho T3, T3cầm điện thoại đưa cho M1, sau đó T3và Dlời qua tiếng lại thách thức nhau, T3nói "mi thích gì". Dnói "Anh thích răng thì tôi thích rứa" T3và Dlao vào đánh nhau, T3dùng tay đấm D, Ddùng gậy ba khúc vụt T3; Lâm Ngọc H3đứng ở cổng ngõ nhà T3nhìn thấy T3và Dđánh nhau thì hô la "đ…m bay, giết chết hắn cho tau" đồng thời Hoằng nhặt 02 nửa viên gạch mà T3đã đập vỡ trước đó, H3chạy lại phía Dvà T3đang đánh nhau, Nghe tiếng Hoằng hô la thì Nguyễn Thế Đcầm 01 viên gạch,Nguyễn Việt A1cầm 02 viên gạch cùng Nguyễn Văn M1chạy lại chỗ Dvà T3đang ôm giằng nhau; Hoằng tay phải cầm nửa viên gạch đập một cái vào đầu D, Đcầm 01 viên gạch đập vào lưng D, Anh cầm 01 viên gạch đập vào lưng D, M1dùng tay chân đánh đấm đá vào người D; Cao Văn Bvà Nguyễn Việt Q1nhìn thấy đã bỏ chạy về phía biển

H;H3tiếp tục lùa theo Bvà Q1ném nửa viên gạch còn lại nhưng không trúng;Dvẳng ra chạy lại phía Bắc và Q1; lúc này Nguyễn Văn M1nhìn thấy cây gậy ba khúc Dvà T3đánh nhau làm rơi xuống, M1nhặt lên cùng với Đvà A1quay vào nhà T3và ném gậy ba khúc xuống sân.

Cao Văn D3sau khi bị Lâm Ngọc H3cầm gạch đập vào đầu, Nguyễn Thế Đvà Lường Việt Acầm gạch đập vào lưng, Nguyễn Văn M1dùng tay chân đấm đá vào người, thì Cao Văn D3chạy lại chỗ Cao Văn Bvà Nguyễn Việt Q1, D3hỏi "dao đâu" Bắc đưa dao cho D3; lúc này Nguyễn Tiến T6đi xe môtô đèo Phạm Ngọc H1, Nguyễn Xuân T1đến; khi đi đến cách khoảng 30m T6thấy lộn xộn nên dừng xe lại và quay xe đi về, còn T1và H1ở lại, D3cầm dao chạy quay lại cổng ngõ nhà T3, H1nhìn thấy đã tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu chạy theo sau; còn T1đứng ngoài đường cách cổng nhà T3khoảng 25m nhìn vào;T3đứng ở cổng thấy D3cầm dao xông lại đã nhặt 02 viên gạch để ở cổng giơ lên, D3cầm dao xông vào sân thì T3vừa lùi vừa ném gạch về phía D3, gạch trúng vào bàn tay trái văng vào đầu bên trái của D3, D3xông lại dùng dao chém vào người T3, H1cầm mũ bảo hiểm ném về phía T3, Q1cầm 1/2viên gạch chạy theo D3cũng ném về phía T3nhưng không trúng, T3bỏ chạy vào nhà.

Trong quá trình xảy ra xô xát thì Trương Ngọc T3 và Cao Xuân Dcó các thương tích sau:

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 05/11/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tcó các thương tích:

- Tại vùng mào chậu trái có 01 vết thương rách da, bờ vết thương sắc gọn kích thước (3x5)cm.

- Tại vùng thắt lưng phải có 01 vết thương rách da, bờ vết thương sắc gọn, dài 10cm.

- Tại vùng đốt 1 ngón 1 (ngón cái) bàn tay phải có 01 vết thương rách da, bờ vết thương sắc gọn, kích thước (2x4)cm.

- Tại vùng trên kẽ ngón 2, 3 (ngón trỏ, ngón giữa) bàn tay phải từ mặt gan đến mặt mu bàn tay có 01 vết thương rách da, kích thước (10x3)cm bờ vết thương sắc gọn.

- Tại vùng đỉnh đầu có 01 vết xưng nề, bầm tím kích thước (2x2)cm.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Cao Xuân Dngày 05/11/2023 tại Công an huyện H:

- 01 vết thương rách da kích thước (2x 0,5)cm bờ vết nham nhở đã được khâu dán băng gạc, ở phía sau bên phải đầu.

- 01 vết thương xưng tấy đỏ vùng chẩm kích thước (3 x 2)cm.

- 01 vết thương rách ra kích thước (3x0,5)cm ở cuối lòng bàn tay trái, bờ vết nham nhở bám dính máu đông.

Trương Ngọc T3 và Cao Xuân Dđều bị thương và phải điều trị tạiBệnh viện Đ2, Bệnh viện Đ, Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Ngày 15/11/2023Cơ quan điều tra Công an huyện HQuyết định trưng cầu giám định số 448/QĐ-ĐTTH.Trưng cầu giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trương Ngọc T3.

Bản Kết luận số 1995/KLTTCT-PYTH ngày 06/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tkết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Ngọc T3tại thời điểm giám định là12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 29/12//2023Cơ quan điều tra Công an huyện HQuyết định trưng cầu giám định bổ sung số 07/QĐ-ĐTTH.Trưng cầu giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trương Ngọc T3.

Bản Kết luận số 2191/KLTTCT-PYTH ngày10/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tkết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do hậu quả và/hoặc di chứng chức năng vận động do thương tích đứt gân duỗi ngón I, II, III và gân gấp ngón II, III bàn tay phải đã được điều trị đối với Trương Ngọc T3. Tại thời điểm giám định bổ sung về thương tích là: 17% (Mười bảy phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trương Ngọc T3tại thời điểm giám định bổ sung là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Ngày 16/11/2023Cơ quan điều tra Công an huyện HQuyết định trưng cầu giám định số 461/QĐ-ĐTTH.Trưng cầu giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Cao Xuân D.

Bản Kết luận số 2080/KLTTCT-PYTH ngày 26/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tkết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Xuân Dtại thời điểm giám định là2% (Hai phần trăm).

Ngày 29/12/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện HQuyết định trưng cầu giám định số 495/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định vật gây thương tích đối với thương tích của Cao Xuân D.

Bản Kết luận số 2192/KLVCTT-PYTH ngày 11/01/2024 của trung tâm pháp y tỉnh Tkết luận:

- Vết rách da kích thước (2x0,5)cm, bờ vết nham nhở, đã được khâu dán băng gạc ở phía sau bên phải đầu. Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh.

- Vết thương sưng tấy đỏ ở vùng chẩm kích thước (3x2)cm. Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày.

- Vết thương rách da kích thước (3x0,5)cm ở cuối lòng bàn tay trái, bờ vết nham nhở bám dính máu đông. Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh.

- Tại thời điểm giám định pháp y về vật gây thương tích, không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây nên thương tích. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu hồ sơ giám định do cơ quan trưng cầu cung cấp, cho phép Trung tâm Pnhận định chiều hướng tác động của vật gây thương tích của một vết như sau:

-Vết rách da kích thước (2x0,5)cm, bờ vết nham nhở, đã được khâu dán băng gạc ở phía sau bên phải đầu; không xác định được.

- Vết thương sưng tấy đỏ ở vùng chẩm kích thước (3x2)cm; không xác định được.

- Vết thương rách da kích thước (3x0,5)cm ở cuối lòng bàn tay trái, bờ vết nham nhở bám dính máu đông; vết có chiều từ ngoài vào trong, từ trước về sau (Dạng tư thế giơ tay lên đỡ).

- Nếu sử dụng viên gạch hình hộp chữ nhật loại gạch đất nung 02 lỗ kích thước (20x09x05)cm hoặc ½ viên gạch loại này là vật gây thương tích thì có thể gây nên các thương tích của Cao Xuân Dnhư đã ghi nhận trong các tài liệu, hồ sơ giám định do Cơ quan điều tra Công an huyện Hcung cấp.

Ngày 16/11/2023Cơ quan điều tra Công an huyện HQuyết định trưng cầu giám định số 462/QĐ-ĐTTH.Trưng cầu giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn M1, nhưng M1từ chối không chấp hành và có đơn đề nghị từ chối giám định, nên không có căn cứ để xử lý đối với Cao Xuân D.

Ngày 28/12/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện H quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số về điện tử mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hđã trích xuất, thu giữ.

Bản Kết luận giám định số1194/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng K2Công an tỉnh Tkết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tệp video của 01 đĩa DVD gửi giám định.

- Từ chối giám định nội dung: Âm thanh trong tệp video được lưu trữ trong đĩa DVD-R màu đen-tím, nhãn hiệu "Melody" đã niêm phong có bị cắt ghép chỉnh sửa không. Do không đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

- Trích xuất 07 (bảy) ảnh trong tệp video gửi giám định. Thể hiện trong Phụ lục.

Vật chứng: 01 xe môtô BKS 20H1-161.52 chủ sở hữu là bà Chu Thị G(mẹ T1), bà Gkhông biết việcT1lấy xe đi và mang dao choD. Ngày 06/02/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Hđã trả lại chiếc xe môtô BKS 20H1-161.52 cho bà Chu Thị G; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda SHmode (không biển kiểm soát) đã làm hồ sơ đăng ký bấm biển nhưng chưa nhận được đăng ký xe, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N(mẹ B), bà Nkhông biết việc Blấy xe đi tham gia đánh nhau. Ngày 29/12/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Hđã trả lại chiếc xe môtô trên cho bà Nguyễn Thị N; 01 viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (20x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (4x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (2x9x5)cm; 01 con dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ dài 12cm được bọc khuyên bằng kim loại hai đầu, lưỡi dài 29cm, bản rộng nhất 6,5cm, 01 gậy rút bằng kim loại dài 23,5cm.Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa bảo quản, chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại:

- Trương Ngọc T3yêu cầu: Cao Xuân D, Cao Văn B, Nguyễn Xuân T1và

Phạm Ngọc H1phải bồi thường thương tích tổng số tiền120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); ngày 12/6/2024 các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

-Cao Xuân Dyêu cầu những người gây thương tích cho D phải bồi thường thương tích tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); ngày 12/6/2024 các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bịhại Cao Xuân Drút đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo Lâm Ngọc H3, Nguyễn Thế Đ, Lường Việt A, Nguyễn Văn M1, Trương Ngọc T3,về tội "Cố ý gây thương tích "theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số48/CTr-VKSHH ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lâm Ngọc H3, Nguyễn Thế Đ, Lường Việt A, Nguyễn Văn M1, Trương Ngọc T3, về tội "Cố ý gây thương tích " theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sựđối với tất cả các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B vàPhạm Ngọc H1(áp dụng thêm Điều 38 đối với Cao Xuân D; thêm Điều 65 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B,Phạm Ngọc H1; thêm Điều 91,Điều 101 đối với Phạm Ngọc H1) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Cao Xuân Dtừ30 đến 36 tháng tù; bị cáo Cao Văn B và Nguyễn Xuân T1mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Phạm Ngọc H1từ 15đến 18tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử tháchbằng hai lần mức án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Cao Văn B, Nguyễn Xuân T1và Phạm Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóađể giám sát và giáo dục.

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 282 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Đình chỉ vụ án đối với Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế Đvà Trương Ngọc T3, về tội "Cố ý gây thương tích"theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (20x9x5) cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước

(4x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (2x9x5)cm; 01 con dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ dài 12cm được bọc khuyên bằng kim loại hai đầu, lưỡi dài 29cm, bản rộng nhất 6,5cm, 01 gậy rút bằng kim loại dài 23,5cm.

Về án phí: Các bị cáo và bị hại rút yêu cầu khởi tố phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc H1là bà Nguyễn Thị Qnhất trí với quan điểm của Viện kiểmsát truy tố bị cáo Phạm Ngọc H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức xã hội còn hạn chế. Vìvậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc H1 mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu và cho bị cáo được hưởng án treo. Phần bồi thường bị cáo và gia đình đã bồi thường xong nên không xem xét.Tại phiên tòa bà Đỗ Thị H2là người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cải tạo tại địa phương, gia đình hứa sẽ cùng với chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa , không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và chocác bị cáo được hưởng án treocải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòacác bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hạikhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 00^{h} ngày 05/11/2023 tại thôn Đ, xã H, huyện H, do mâu thuẫn cá nhân nên Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B vàPhạm Ngọc H1đãdùng gậy ba khúc đánh, dao chém, gạch, mũ bảo hiểm ném Trương Ngọc T3.Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1,

Lường Việt A, Nguyễn Thế Đ, Trương Ngọc T3đã chuẩn bị gạch và dùng gạch đập vào đầu Cao Xuân D.

Bản Kết luận số 2191/KLTTCT-PYTH ngày 10/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tkết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do hậu quả và/hoặc di chứng chức năng vận động do thương tích đứt gân duỗi ngón I, II, III và gân gấp ngón II, III bàn tay phải đã được điều trị đối với Trương Ngọc T3. Tại thời điểm giám định bổ sung về thương tích là 17% (Mười bảy phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trương Ngọc T3tại thời điểm giám định bổ sung là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

Bản Kết luận số 2080/KLTTCT-PYTH ngày 26/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tkết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Xuân Dtại thời điểm giám định là2% (Hai phần trăm).

Tại phiên tòa hôm nay (ngày 20/6/2024) bị hại Cao Xuân Dcó đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế ĐvàTrương Ngọc T3; việc rút đơn của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng bức hay ép buộc, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, đình chỉ vụ án đối với các bị cáo và kiến nghị đề nghị Công an huyện Hxem xét xử lý vi phạm hành chính đối với Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế Đvà Trương Ngọc T3theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi dùng dao là "hung khí nguy hiểm" gây thương tích cho Trương Ngọc T3 của các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Cố ý gây thương tích".Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư, do đó phải xử lý các bịcáo và áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng vàgiáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp "Phạm tội có tổ chức" mà chỉ là đồng phạm giản đơn,cụ thể:

Cao Xuân D là người khởi xướng thực hiện hành vi trước và mức độ hành vi tích cực, vìDlà người đã gọi điện thoại cho T1đem dao đến và là người dùng dao chém gây thương tích cho Trương Ngọc T3bị tổn thất cơ thể là 27% nên Dcó vai trò thứ nhất trong vụ án; đối vớiNguyễn Xuân T1 và Cao Văn Blà những người đã đem dao, đưa dao cho D; Phạm Ngọc H1cùng với Dđuổi và dùng mũ bảo hiểm ném anh T3 nên T1, B, H1cùng xếp ở vai trò thứ haitrong vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Các bị cáo đềukhông phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo, bị cáo Bcóbố được tặng kỷ niệm chương cựu chiếnbinh, ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiếnnên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản1, khoản2 Điều 51 của Bộ luật Hình sựđể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Bị cáo Cao Xuân Dlà người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội với vai trò tích cực nhất nên là vai trò đầu của vụ án, do đó cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo D nên có vai trò như nhau. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú; Bị cáo Phạm Ngọc H1khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên do đó cần áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáokhông có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7]Trong vụ án này Nguyễn Việt Q1 tính đến thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (dưới 16 tuổi) do đó Công an huyện Hđã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Vật chứng: 01 viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (20x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (4x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (2x9x5)cm; 01 con dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ dài 12cm được bọc khuyên bằng kim loại hai đầu, lưỡi dài 29cm, bản rộng nhất 6,5cm, 01 gậy rút bằng kim loại dài 23,5cmlà công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.Đối với bị cáo Cao Xuân Dngoài việc chịu án phí trên, thì bị cáo còn là bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 155; Điều 282của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đình chỉ vụ án đối với Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế Đvà Trương Ngọc T3về tội"Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 76, 77, 78, 79 và 80/2024/LCCT-TA ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đối với Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế Đvà Trương Ngọc T3kể từ ngày 20/6/2024.

Hậu quả của việc đình chỉ vụ án: Bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại.

Kiến nghị: Công an huyện Hxem xét xử lý vi phạm hành chính đối với Lâm Ngọc H3, Nguyễn Văn M1, Lường Việt A, Nguyễn Thế Đvà Trương Ngọc T3theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứđiểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58của Bộ luật Hình sự;khoản 2, 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo**Cao Xuân D**.

Căn cứđiểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51;Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự ;khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,đối với các bị cáo**Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B.**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51;Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự ;khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo**Phạm Ngọc H1.**

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt:

1. Bị cáo Cao Xuân D**30** (*Ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2023.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân T1**24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Cao Văn B**24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo Phạm Ngọc H1**15 (***Mười lăm***)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Cao Văn Bvà Phạm Ngọc H1cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóagiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy01 viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (20x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (4x9x5)cm; 01 phần của viên gạch dạng đất nung hai lỗ, kích thước (2x9x5)cm; 01 con dao phay dài 41cm, cán bằng gỗ dài 12cm được bọc khuyên bằng kim loại hai đầu, lưỡi dài 29cm, bản rộng nhất 6,5cm, 01 gậy rút bằng kim loại dài 23,5cm(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/BBVC-CCTHA ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Cao Xuân D, Nguyễn Xuân T1, Cao Văn B, Phạm Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.Bị hại Cao Xuân Dphải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm (do rút yêu cầu khởi tố).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo,bị hại; người đại diện hợp pháp, người bào chữa(cho bị cáo Phạm Ngọc H1)có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các Bị cáo, bị hại;người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga